

CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH QUỐC TẾ BẢN SẮC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH QUỐC TẾ BẢN SẮC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AUTENTICO VIAJES INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM AUTENTICO .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110295194

3. Ngày thành lập: 23/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4c ngách 28/9/8 Đường Võ Chí Công, Tổ dân phố số 16, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0394717892

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hoạt động hợp báo)	8230
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)	8299
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
6.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
7.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế).	7020
8.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
10.	In ấn (Loại trừ loại hình nhà nước cấm)	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

12.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Điều 67, 68 Luật Giao thông đường bộ 2008)	4931
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 66, 68, 76, Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 7, Điều 8, Điều 13 - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 67, 72, 76, Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 9 - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Điều 14 - Nghị định 10/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
15.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Điều 49 - Luật du lịch 2017)	5510
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

22.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
25.	Điều hành tua du lịch	7912
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Số nhà 4c, ngõ 28/9/8 Võ Chí Công, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	C9131334	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

2	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Số 5 ngách 82 ngõ 281 Đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	035193003023	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
3	NGUYỄN HỒNG ANH	Số 109 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001197019809	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035193003023

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đình Ngọ, Xã Tiên Hiệp, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 ngách 82 ngõ 281 Đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội